

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST  
Ngày 08-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Ngọc Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đồng Thị Thường

Ông Đỗ Văn Thư

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:**  
Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Q, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã N huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị Khánh D; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 21 ngày 07/3/2013, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 9 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2019; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị X; có vợ là Phạm Thị Hường H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Năm 2011, Tòa án nhân dân huyện An Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong); Năm 2018, Tòa án nhân dân huyện An Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa chấp hành); bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 9 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2019; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Bà Dương Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Trương Văn L và anh Lê Ngọc P; đều vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 55 phút ngày 14/9/2019, tại khu vực trung tâm uống Methadone xã An Hưng, huyện An Dương, hải Phòng, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp với Phòng phòng chống tội phạm ma túy, Bộ tư lệnh C sát biển và Công an xã An Hưng kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn C tàng trữ 01 túi nilon màu đen, bên trong có 40 gói giấy màu trắng, theo C khai là heroine. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. C khai nhận số ma túy đó là do Nguyễn Văn Q đưa cho C để bán nên ngày 14/9/2019, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Q.

Tại Kết luận giám định số 477 ngày 17/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của C là ma túy, khối lượng 1,7216 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C và Nguyễn Đình Q khai nhận:

Nguyễn Đình Q nhận bán ma túy cho một người nam giới tên là D, nhà ở thị trấn An Dương từ ngày 12/9/2019, thỏa thuận mỗi gói ma túy bán với giá 100.000đ, bán được 10 gói thì Quyết được 04 gói, tương đương 400.000đ. Sáng ngày 12/9/2019, tại khu vực trước cửa nhà của Q tại Thôn C, xã N, huyện A, Hải Phòng, D đưa cho Q 01 túi nilon chứa ma túy và bảo 3 triệu đồng nên Q hiểu và đã chia số ma túy đó thành 30 gói. Sáng ngày 13/9/2019, Q mang 30 gói ma túy đưa cho C để bán lại cho khách. Q thỏa thuận với C bán với giá 100.000đ/gói và bán được 10 gói thì C được 02 gói, tương đương 200.000đ. Số ma túy trên C bán hết và đưa cho Q 2.400.000đ, C được hưởng 600.000đ và Q đưa cho D 1.800.000đ, Q cũng được hưởng 600.000đ. Cũng tương tự như trước, sáng ngày 13/9/2019 D đến nhà Q đưa ma túy cho Q và bảo 4.000.000đ, Q đã chia ra thành 40 gói giấy nhỏ và đựng trong túi nilon màu đen. Khoảng 05 giờ ngày 14/9/2019, Q điều khiển xe mô tô BKS 15C1-337.42 đến khu vực đường tàu Tân Tiến giao 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 40 gói giấy nhỏ màu trắng đều chứa Heroine cho C. Sau đó, C đi đến khu vực trung tâm uống Methadone xã An Hưng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và bị thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngoài ra, C còn khai nhận ngày 10/9/2019, Q đưa cho C 20 gói ma túy để bán cho khách nhưng Q chỉ thừa nhận đưa ma túy cho C để bán vào ngày 13 và 14/9/2019.

Khám xét khẩn cấp tại nhà C không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp tại nhà Q thu giữ: 01 túi nilon đen bên trong có 01 dao lam và 05 mảnh giấy kích thước trung bình 03cm x 03cm tại gầm giường phòng ngủ, Q khai nhận dụng cụ Q dùng để chia nhỏ ma túy.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh tím, số IMEI 352377061575839 kèm sim số 0866948075; 0899989402 của C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, IMEI 353465101052031, 553466101052039 kèm sim số 0348794655 thu giữ của Q.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn C khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2019. Phạt bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín, 01 dao lam, 05 mảnh giấy, kích thước 3x3cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh tím, số IMEI 352377061575839 kèm sim số 0866948075; 0899989402 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, IMEI 353465101052031, 553466101052039 kèm sim số 0348794655 thu giữ của Quýết.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp lại 600.000đồng thu lợi bất chính.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

đối với việc truy thu khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo C vì bị cáo bán ma túy và hưởng lợi nhuận bằng ma túy, nên không thể quy đổi khối lượng ma túy bị cáo được hưởng lợi thành tiền và buộc bị cáo nộp lại. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn C của bị cáo Nguyễn Văn C để miễn hình phạt bổ sung và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 06 giờ 40 phút ngày 14 tháng 9 năm 2019, phù hợp biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định số 477/KLGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận vào các ngày 13 và 14 tháng 9 năm 2019, tại đường tàu xã Tân Tiến và xã An Hưng, huyện An Dương, Hải Phòng, Nguyễn Đình Q đã đưa ma túy cho Nguyễn Văn C và C đã nhận ma túy từ Q với mục đích bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khối lượng ma túy các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn C mua bán kiếm lời là 1,7216gam ma túy Heroin. Bị cáo Nguyễn Đình Q đã 02 lần đưa ma túy cho C để bán và Nguyễn Văn C đã 02 lần nhận ma túy từ Q (vào các ngày 13 và 14 tháng 9 năm 2019) để mang đi bán kiếm lời nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự: "phạm tội 02 lần trở lên".

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự

trị an xã hội ở địa phương, làm lan truyền nạn nghiện ngập và các loại bệnh xã hội HIV- AIDS, đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Đình Q là người nhận ma túy, phân chia nhỏ ma túy và đưa cho C đi bán, C đóng vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trực tiếp bán ma túy cho Q và C cũng là người chủ động xin được bán ma túy cho Q để có ma túy sử dụng. Nên đánh giá vai trò của các bị cáo Q và C là tương đương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo C, ngoài lần phạm tội bị cáo bị bắt quả tang bị cáo còn tự thú về hành vi phạm tội trước đó của bản thân trước khi bị phát giác; trong quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm đồng phạm mới nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn C bán ma túy có tính chất trục lợi, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện, không có công việc ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình Q ở mức khởi điểm; còn đối với bị cáo Nguyễn Văn C có hoàn C khó khăn, là đối tượng thuộc hộ cận nghèo ở địa phương nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

01 dao lam, 05 mảnh giấy, kích thước 3x3cm thu giữ của bị cáo Q có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh tím, số IMEI 352377061575839 kèm sim số 0866948075; 0899929402 thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, IMEI 353465101052031, 553466101052039 kèm sim số 0348194655 thu giữ của Q là các công cụ được các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Đình Q bán ma túy và thu lời bất chính số tiền 600.000đ nên buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp lại số tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Văn C bán ma túy và được hưởng lợi 06 gói ma túy, không

thu lời bằng tiền nên quan điểm của người bào chữa cho bị cáo C không đồng ý việc quy đổi từ số ma túy bị cáo C được hưởng lợi thành tiền để truy thu đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[10] Đối với người tên D đưa ma túy cho Quyết, qua xác minh có đối tượng là Cao Thùy D, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 2/2 tổ 4 thị trấn A có đặc điểm giống với bản ảnh mà Q nhận dạng. Cơ quan điều tra đã triệu tập D đến làm việc nhưng D hiện tại không có mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không biết D đi đâu, làm gì nên tiếp tục xác minh, khi nào có thông tin thì xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Đối với chiếc xe mô tô BKS 15C1-337.42, qua xác minh là của bà Nguyễn Thị L, mẹ của Q. Q mượn xe của bà L làm phương tiện đi lại và bà L không biết Q dùng để đi đưa ma túy cho C nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Kiến nghị Công an huyện An Dương và các đơn vị liên quan giám sát, thực hiện việc đưa người bị đề nghị đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện An Dương.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình Q 08 (tám ) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2019. Phạt bị cáo 5.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn C 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong lại trong phong bì có dấu niêm phong số 477/2019/PC09; 01 dao lam, 05 mảnh giấy, kích thước 3x3cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh tím, số IMEI 352377061575839 kèm sim số 0866948075; 0899929402 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, IMEI 353465101052031, 553466101052039 kèm sim số 0348194655 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình Q.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp lại 600.000đồng tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người bào chữa
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Phương**

